TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2019/ HNGĐST.
Ngày: 15/7/2019
V/v tranh chấp:Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.
Hội thẩm nhân dân :Bà Phùng thị Kim Loan
Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên toà: Bà Dương thị Huệ.
Đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội : Bà Bùi thị Hạnh - KSV

Ngày 12,15 tháng 7 năm 2019 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 146/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/ 2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Trần Thanh T sinh năm 1971
Tạm trú : số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội.
Trú tại : Bahnho fstr 92 44 575 Castrop Rauxel – CHLB Đức.

Bị đơn : Anh Vũ Văn Th sinh năm 1965
Tạm trú : số 7 phố BH – phường TC – Thành phố VT – Tỉnh Phú Thọ
Trú quán : số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

- Uỷ ban nhân dân quận HBT
Địa chỉ : 33 phố ĐCV - quận HBT – Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật : Ông Vũ Đại P – Chủ tịch.
Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Đoàn Đình T – Phó phòng tài nguyên và môi trường.

- Uỷ ban nhân dân phường TĐ
Địa chỉ : 323 phố TĐV - phường TĐ - quận HBT .

Chị T , anh Th có mặt. Anh T có mặt khi xét xử , khi tuyên án vắng mặt.
Đại diện UBND phường TĐ vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn, lời khai của chị Trần Thanh T , anh Vũ Văn Th thì nội dung vụ án như sau :

Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 2/12/1989 tại UBND phường BH - Thành phố VT – Tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn ,chị T đi sang CHLB Đức làm ăn sinh sống , anh Th ở Việt Nam hai bên sống ly thân , không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn ,chị T và anh Th thống nhất đề nghị thuận tình ly hôn .

Về con chung : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th có 2 con chung là Vũ Mạnh H sinh 1990 mất năm 2017, Vũ Duy K sinh 26/8/1992 đã trưởng thành đang học tập tại CHLB Đức .

Về động sản : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà đất : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th thống nhất trình bày : Sau khi kết hôn vợ chồng kinh tế chung , ngày 27/2/1993chị T và anh Th mua nhà đất tại số 30 ngõ Trại cá (nay là số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội.) của bà Trần thị H , khi mua có viết giấy tờ mua bán đứng tênchị T , nhà cấp 4 có S = 15,4m2 trên 74m2 đất với số tiền 5 cây vàng. Hiện nhà đất nêu trên dochị T đang quản lý và sử dụng , anh Hà Huy Hùng không còn thuê ở đây nữa.

Chị T trình bày : Khi muachị T có vay của mẹ đẻchị T 5 cây vàng , anh Th là quân nhân thường xuyên ở đơn vị thỉnh thoảng có đưa lương đểchị T nuôi con ,chị T ở nhà buôn bán , chăn nuôi và nuôi con , toàn bộ kinh tế trong gia đình là dochị T lo toan. Từ 1993 đến 2000chị T làm ăn tích cóp và trả nợ cho mẹchị T số tiền vay mua nhà , anh Th không đóng góp một đồng nào. Năm 2001chị T đi sang CHLB Đức lao động , hàng tháng có gửi tiền cho mẹ đẻ và em gái để nuôi con, việc này cháu K và hàng xóm đều xác nhận. Sau này về nướcchị T mới biết anh Th đã bán 40m2 đất cho người khác . Khi anh Th xây nhàchị T không đưa tiền , không đóng góp với anh Th .chị T xác định ngôi nhà 3 tầng trên diện tích đất 25m2 tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. là tài sản chung vợ chồng. Anh Th tự

ý bán 40m2 đất do vậychị T đề nghị Toà án chia chochị T sở hữu nhà đất nêu trên vàchị T sẽ thanh toán cho anh Th số tiền giá trị xây dựng căn nhà nêu trên . Hiệnchị T đang tạm trú tại nhà đất nêu trên.

Anh Th trình bày : Anh Th nhất trí với lời khai củachị T về việc khi mua nhà vợ chồng có vay của mẹ đẻchị T số tiền 5 cây vàng, nhưng sau đó vợ chồng trả hết nợ. Khichị T đi nước ngoài anh Th có bán 40m2 đất được hơn 400.000.000đ , việc anh Th bán đấtchị T không biết , anh Th dùng số tiền nêu trên để xây thành nhà 3 tầng như hiện nay , số tiền còn lại anh Th chi tiêu vào việc nuôi con hết . Anh Th xác định ngôi nhà 3 tầng trên diện tích đất 25m2 tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. là tài sản chung vợ chồng. Từ năm 2017 sau khi cháu Hùng mất nên anh Th có về nhà thờ ở tại phường Phường BH - Thành phố VT cho đến nay . Anh Th đề nghị Toà án chia nhà đất nêu trên chochị T để sau này cháu K vàchị T có chỗ đi về và yêu cầuchị T thanh toán cho anh Th số tiền 700.000.000đ để anh Th lo cuộc sống .

Uỷ ban nhân dân quận HBT, Uỷ ban nhân dân phường TĐ cung cấp như sau : Căn cứ vào hồ sơ lưu tại UBND phường thể hiện :

- Nguyên thửa đất số 53, tờ bản đồ 5H-II-27 trước đây do bà Trần Thị H sử dụng và làm nhà ở, đất ở trước ngày 15/10/1993. Ngày 3/3/1993, bà Trần Thị H bán nhà, đất này cho vợ chồng ông Vũ Văn Th , bà Trần Thị Thanh T. Năm 1998, ông Th, bà Thuỷ đã kê khai đăng ký nhà ở, đất ở tại UBND phường diện tích 68 m^2. Năm 2002, ông Th bán lại một phần thửa đất cho ông Trần Cao B. Năm 2003, ông Bách bán lại một phần diện tích đã mua cho ông Nguyễn Văn H, cụ thể:

+ Ông Vũ Văn Th , bà Trần Thị Thanh T quản lý, sử dụng 25,14 m^2 thuộc thửa đất số 53 (1p) tờ bản đồ 5H-II-27, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D quản lý, sử dụng 20,5 m^2 thuộc thửa đất số 53-1 tờ bản đồ 5H-II-27, đã được UBND Quận HBT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AIC 027770 ngày 18/7/2007.

+ Ông Trần Cao B, bà Đào Thị T quản lý, sử dụng 20,4 m^2 thuộc thửa đất số 53-2 tờ bản đồ 5H-II-27, đã được UBND Quận HBT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AIC 027771 ngày 18/7/2007.

- Sau khi bán một phần nhà, đất cho người khác, ông Th, bà T chưa kê khai lại hồ sơ, vì vậy không đủ điều kiện để xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành. Bà T chỉ nộp thuế nhà, đất đến năm 1996. Hiện tại nhà đất đang cho thuê .

- Nhà đất này một phần nằm trong quy hoạch đất giao thông (Quy hoạch H2-4). Hiện tại chưa có thông báo, quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhà đất nêu trên nếu kê khai đúng pháp luật, nằm trong diện được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quá trình xây dựng nhà đất nêu trên, UBND phường không có hồ sơ lưu. UBND phường Trương Định không nhận được bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào liên quan đến nhà đất nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm :

Chị Thuỷ trình bày : Giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Th là quân nhân thường xuyên ở đơn vị thỉnh thoảng có về nhà và đưa lương đểchị T nuôi con. Từ sau khi kết hôn đến năm 2000chị T ở nhà buôn bán , chăn nuôi và nuôi con , toàn bộ kinh tế trong gia đình là dochị T lo toan, toàn bộ tiền mua nhà là do một mìnhchị T làm ăn mà có, anh Th không đóng góp một đồng nào. Năm 2001chị T đi nước ngoài, anh Th ở nhà tự ý bán đi 40m2 đất lấy tiền xây nhà số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. và sử dụng hết số tiền đó vào mục đích riêng chứ không phải để nuôi con. Từ sau khi xây nhà đến nay anh Th cho thuê nhà và sử dụng cá nhân số tiền thuê nhà nêu trên.chị T xác định nhà đất hiện nay tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. là tài sản chung vợ chồng ,chị T có công sức chủ yếu hình thành nên nhà đất nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chia chochị T sở hữu 2/3 giá trị ngôi nhà. Từ 2012 đến nay cháu K đang học tập tại CHLB Đức toàn bộ việc chi phí ăn học đều dochị T chi phí, anh Th không hỗ trợ bất kỳ khoản nào , hết học cháu sẽ về nước , từ khi nghỉ hưu anh Th đã có gia đình riêng và về sinh sống thường xuyên tại Phường BH - Thành phố VT không có nhu cầu ở nhà đất nêu trên , nênchị T đề nghị Hội đồng xét xử chia nhà đất nêu trên chochị T để mẹ con chị có chỗ ở khi về nước và chị sẽ thanh toán cho anh Th số tiền 500.000.000đ.

Anh Th trình bày: Nhất trí thuận tình ly hôn .

Về nhà đất : Sau khi kết hôn anh chị kinh tế chung , toàn bộ kinh tế trong gia đình là dochị T quản lý . Khichị T đi nước ngoài anh Th bán 40m2 đất được bao nhiêu tiền không nhớ , khoảng 400.000.000đ, số tiền này dùng để xây thành nhà như hiện nay , số còn lại anh Th dùng chi tiêu và nuôi con hết. Anh Th xác định nhà đất số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. là tài sản chung vợ chồng, từ tháng 1.2017 đến nay, sau khi cháu Hùng mất anh Th về sinh sống tại

Việt Trì , anh Th đề nghị Hội đồng xét xử chia nhà đất cho mẹ conchị T và yêu cầuchị T thanh toán số tiền 700.000.000đ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Chị T , anh Th đều thống nhất thuận tình ly hôn, xét sự tự nguyện của anh chị là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về con chung đã trưởng thành nên không xét.

Về tài sản : Chị T , anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết , nên đề nghị không xem xét.

Về nhà ở chung : Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ lời thừa nhận của các đương sự xác định nhà đất hiện nay tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. là tài sản chung vợ chồng , do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chia cho mỗi người ½ giá trị ngôi nhà. Anh Th vàchị T thống nhất chia nhà chochị T nên đề nghị Hội đồng xét xử chia nhà chochị T vàchị T có trách nhiệm thanh toán cho anh Th .

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền : Chị Trần Thanh T làm việc tại CHLB Đức do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về thủ tục tố tụng : Khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án thì anh Hà Huy H thuê nhà số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. của anh Vũ Văn Th , từ tháng 5/2019 đến naychị T về nước và ở tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội., anh Hùng không còn thuê tại nhà đất nêu trên, do vậy Toà án thấy không cần thiết phải đưa anh Hà Huy H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Khi xét xử anh Đoàn đình T có mặt và vắng mặt khi tuyên án, vì vậy giành quyền kháng cáo cho UBND Quận HBT và UBND phường TĐ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án :

1/ Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 2/12/1989 tại UBND phường BH - Thành phố VT – Tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Chị T , anh Th đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng , tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn. Xét thấy anh chị sống ly thân đã lâu , tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được , nguyện vọng thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

2/ Về con chung : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th có 2 con chung là Vũ Mạnh H sinh 1990 mất năm 2017, Vũ Duy K sinh 26/8/1992 đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét.

3/ Về động sản : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4/ Về nhà đất số số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ , lời thừa nhận của chị T, anh Th xác định : Nguyên thửa đất số 53, tờ bản đồ 5H-II-27 trước đây do bà Trần Thị Hào sử dụng và làm nhà ở, đất ở trước ngày 15/10/1993. Ngày 3/3/1993, bà Trần Thị Hào bán nhà cấp 4 có S = 15,4m^2 trên 74m^2 đất với số tiền 5 cây vàng cho vợ chồng anh Vũ Văn Th , chị Trần Thị Thanh T . Sau đó Chị T , anh Th sinh sống ổn định tại nhà đất nêu trên và không có tranh chấp . Năm 1998chị T đã kê khai đăng ký nhà ở, đất ở tại UBND phường với diện tích 68 m^2 đất.

UBND Quận HBT và UBND phường TĐ đều có quan điểm mặc dù nhà đất nêu trên , chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , nhưng nhà đất nêu trên có nguồn gốc rõ ràng , không có tranh chấp , sử dụng hợp pháp trước ngày 15/10/1993, phù hợp với quy hoạch đất ở nếu kê khai đúng theo quy định của pháp luật sẽ nằm trong diện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn Th , chị Trần Thị Thanh T xác định nhà đất 3 tầng 1 tum trên 25m2 đất tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội là tài sản chung vợ chồng. Do vậy căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ , lời thừa nhận của Chị T , anh Th xác định nhà đất 3 tầng 1 tum trên 25m2 đất tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội là tài sản chung chị T và anh Th . Theo kết quả định giá nhà đất ngày 26/12/2018 nhà đất nêu trên có giá trị xây dựng và giá trị quyền sử dụng đất là 1.249.526.510đ (làm tròn 1.250.000.000đ).

Khoản 2 điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình quy định : " *Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau đây : b. Công sức đóng góp của vợ , chồng vào việc tạo lập… khối tài sản chung* " . Căn cứ vào lời thừa nhận của anh Th ,chị T thể hiện : anh Th là quân nhân thường xuyên ở đơn vị , thu nhập có hạn, ngoài đồng lương không có bất kỳ thu nhập nào khác , do vậy toàn bộ việc chi tiêu sinh hoạt và kinh tế trong gia đình là dochị T quản lý.chị T vừa nuôi 2 con nhỏ vừa buôn bán , chăn nuôi, tích cóp tiền để trả nợ tiền mua nhà , tại phiên toà anh Th thừa nhận không đóng góp vào việc trả tiền mua nhà, do vậy phải xác địnhchị T có công sức chủ yếu trong việc hình thành nên toàn bộ nhà đất nêu trên. Năm 2001chị T đi nước ngoài , sau đó năm 2002 anh Th đã bán 40m2 đất. Tại phiên toà anh Th thừa nhận số tiền bán đất anh Th dùng vào việc xây thành nhà 3 tầng 1 tum như hiện nay và số còn lại anh Th chi tiêu hết. Căn cứ vào lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện : sau khi xây nhà xong anh Th cho thuê 1 phần nhà , từ tháng 1/2017 đến nay anh Th cho thuê cả nhà , như vậy trong suốt thời gian dài anh Th thu tiền thuê nhà và sử dụng số tiền thuê nhà nêu trên vào mục đích riêng. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng , ý kiến của cháu Vũ Duy K thể hiện từ sau khichị T đi nước ngoàichị T thường xuyên gửi tiền về cho mẹ đẻ và em gái để nuôi con do vậy việc anh Th cho rằngchị T không có trách nhiệm trong việc nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận. Từ năm 2012 đến nay cháu K sang CHLB Đức học tập toàn bộ chi phí ăn ở học tập đều dochị T đảm nhiệm, anh Th không có bất kỳ hỗ trợ nào. Từ những phân tích trên thấy rằng anh Th đã được hưởng quyền lợi từ nhà đất nêu trên ,chị T chưa được hưởng bất kỳ quyền lợi nào mà vẫn đang tiếp tục phải nuôi con ăn học ,chị T có công sức chủ yếu trong việc hình thành nên nhà đất nêu trên , do vậy căn cứ điểm b khoản 2 điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình chia chấp nhận yêu cầu chia tài sản củachị T , chia chochị T hưởng 2/3 giá trị nhà đất , chia cho anh Th hưởng 1/3 giá trị nhà đất . Tại phiên toàchị T tự nguyện thanh toán cho anh Th số tiền 500.000.000đ, xét sự tự nguyện củachị T là phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

Về việc chia tài sản : Nhà đất nêu trên 3 tầng 1 tum trên diện tích 25m2 đất , cầu thang , khu WC sử dụng chung và diện tích rất nhỏ không thể ở chung , anh Th đã có gia đình riêng và ăn ở ổn định tại Thành phố Việt Trì không có nhu cầu về chỗ ở tại số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội.chị T có nguyện vọng được chia nhà đất đểchị T và sau này cháu K học xong về nước có chỗ ở , hiệnchị T đang quản lý và sử dụng toàn bộ nhà đất nêu trên , thấy rằng anh Th đồng ý chia nhà chochị T , do vậy chấp nhận yêu cầu củachị T và anh Th về việc chia nhà đất số 62

ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội chochị T sở hữu và sử dụng ,chị T có trách nhiệm thanh toán cho anh Th số tiền 500.000.000đ.

5/ Về án phí :chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T , anh Th phải chịu án phí chia tài sản tương ứng với giá trị tài sản được chia.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, khoản 2, 4 điều 147, điều 266, 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 55,81, điểm b khoản 2 điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy dịnh về mức thu, miễn, giảm,thu , nộp, quản lý ,sử dụng án phí , lệ phí Tòa án

Xử :

1/ Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th .

2/ Về con chung : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th có 2 con chung là Vũ Mạnh H sinh 1990 mất năm 2017, Vũ Duy K sinh 26/8/1992 đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét.

3/ Về động sản : Chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4/ Về nhà đất : Xác định toàn bộ giá trị xây dựng nhà 3 tầng 1 tum trên 25m2 đất tại số số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội nằm trên thửa đất số 53(1p) tờ bản đồ 5H-II-27 phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội là tài sản chung của chị Trần Thanh T và anh Vũ Văn Th.

Chia cho chị Trần Thanh T được sở hữu toàn bộ giá trị xây dựng nhà 3 tầng 1 tum và quyền sử dụng 25m2 đất tại số số 62 ngách 20 ngõ TC , đường TĐ – phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội nằm trên thửa đất số 53(1p) tờ bản đồ 5H-II-27 phường TĐ – Quận HBT – Hà Nội. Chị Trần Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Văn Th số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn). Sau khi án có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thanh T phải đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục đăng ký nhà đất đứng tên mình theo quy định của pháp luật.

4/ Về án phí : Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm , và 32.000.000đ án phí chia tài sản . được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.300.000đ đã nộp tại biên lai số 846 ngày 17/9/2018 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội,

còn phải nộp 27.000.000đ. Anh Vũ Văn Th phải chịu 24.000.000đ án phí chia tài sản, chưa nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thanh T , anh Vũ Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ Toà tuyên án.

UBND Quận HBT và UBND phường TĐ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự.Nơi ĐKKH
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh